

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn, năm học 2023-2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-SGDĐT ngày 03/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển sinh các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2023 -2024;

Căn cứ Công văn số 634/SGDĐT-QLCLGDCN ngày 11/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 đối với các trường THPT, Phổ thông DTNT, Trung tâm GDTX tỉnh Kon Tum và Trung tâm GDNN-GDTX các huyện;

Căn cứ Thông báo số 106/TB-SGDĐT ngày 03/7/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông, Phổ thông dân tộc nội trú (diện không hưởng chế độ nội trú) năm học 2023-2024;

Xét Tờ trình số 14/TTr-THPT ngày 03/7/2023 của Trường THPT Trần Quốc Tuấn về việc xét duyệt phương án tuyển sinh, điểm xét tuyển sinh, danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10, năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 400 (bốn trăm) học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn, năm học 2023-2024. Điểm chuẩn và số lượng học sinh trúng tuyển tương ứng với từng nhóm môn học lựa chọn cụ thể như sau:

STT	Mã	Nhóm môn học lựa chọn	Điểm chuẩn trúng tuyển NV1	Điểm chuẩn trúng tuyển NV2, NV3 ¹		ĐTB lớp 9 ²	Số lượng trúng tuyển
				NV2	NV3		
1	071	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học (chuyên đề học tập Toán, Vật lí, Hóa học)	36,50	37,00	37,50	7,0	200
2	072	Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật, Tin học, Công nghệ (Định hướng nông nghiệp)	34,25	34,75	35,25	6,3	200
Tổng cộng							400

Danh sách trúng tuyển chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn có nhiệm vụ tuyển sinh đúng danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10, năm học 2023-2024 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và hoàn thành công tác tuyển sinh theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Trưởng các đơn vị hành chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Trần Quốc Tuấn và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PGĐ Sở GDĐT (để biết);
- Lưu: VT, QLCLGDCN (TLQT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Thắng

¹ Đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 tại trường khác.

² Điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 được xét đến trong trường hợp chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau.

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN QUỐC TUẤN, NĂM HỌC 2023-2024

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
1	070005	NGUYỄN VĂN AN	28/01/2008	Nam	Kinh	071	6,6	37,75
2	070006	VÕ HÙNG AN	15/09/2008	Nam	Kinh	071	7,8	46,25
3	070001	ĐỖ THÁI AN	17/01/2008	Nam	Kinh	071	8,0	46,75
4	070017	NGUYỄN VĂN TUẤN ANH	21/07/2008	Nam	Kinh	071	7,5	43,25
5	070018	NGUYỄN VIỆT ANH	24/12/2008	Nam	Kinh	071	7,8	44,25
6	070022	TRẦN CÔNG HOÀNG ANH	30/01/2008	Nam	Kinh	071	7,5	46,75
7	070024	TRẦN THẾ ANH	19/03/2008	Nam	Kinh	071	7,7	49,00
8	070019	PHẠM ĐỖ HÀ ANH	17/01/2008	Nữ	Kinh	071	8,7	51,00
9	070023	TRẦN NGUYỄN HOÀI ANH	04/10/2008	Nữ	Kinh	071	8,8	53,00
10	070009	ĐẶNG QUỲNH ANH	13/03/2008	Nữ	Kinh	071	9,0	54,50
11	070020	PHẠM NHƯ ANH	12/08/2008	Nam	Kinh	071	8,8	56,75
12	070012	NGUYỄN HÀ ANH	21/08/2008	Nữ	Kinh	071	9,2	58,75
13	070010	ĐỖ NGỌC KIM ANH	27/11/2008	Nữ	Kinh	071	9,3	59,75
14	070030	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	04/02/2008	Nữ	Kinh	071	6,8	37,50
15	070029	ĐOÀN LÊ NGỌC ÁNH	07/05/2008	Nữ	Kinh	071	8,4	47,00
16	070031	VŨ NGỌC ÁNH	01/08/2008	Nữ	Kinh	071	9,5	59,50
17	070032	NGUYỄN TƯỜNG HẢI ÂU	02/02/2008	Nữ	Kinh	071	8,0	42,75
18	070036	PHAN NGUYỄN TẤN BẢO	10/02/2008	Nam	Kinh	071	8,4	53,50
19	070038	TRẦN VĂN BẢO	09/07/2008	Nam	Kinh	071	9,0	57,75
20	070033	VŨ TIẾN BẮC	19/02/2008	Nam	Kinh	071	8,5	51,75
21	070041	NGUYỄN QUỐC BÌNH	04/12/2008	Nam	Kinh	071	6,8	42,75
22	070042	TRẦN BÌNH	11/02/2008	Nam	Kinh	071	8,5	49,25
23	070040	ĐINH XUÂN BÌNH	22/10/2008	Nam	Kinh	071	7,9	54,00
24	070043	HOÀNG VĂN CHÂU	19/03/2008	Nam	Kinh	071	9,0	58,75
25	070050	NGUYỄN VĂN CHÍ	25/11/2008	Nam	Kinh	071	7,3	48,00
26	070051	NGUYỄN TRUNG CHIẾN	07/06/2008	Nam	Kinh	071	8,8	51,25
27	070053	ĐINH NGUYỄN CHÍNH	23/04/2008	Nam	Kinh	071	8,7	52,25
28	070055	NGÔ MINH CHƯƠNG	18/06/2008	Nam	Kinh	071	7,1	46,25
29	260092	PHAN THÙY DUNG	07/11/2008	Nữ	Kinh	071	9,1	56,50
30	070085	PHẠM CÔNG DŨNG	22/05/2008	Nam	Kinh	071	8,0	40,75
31	070086	TRIỆU QUANG DŨNG	29/09/2008	Nam	Kinh	071	7,8	45,00
32	070088	VŨ THÀNH ANH DŨNG	01/07/2008	Nam	Kinh	071	8,3	50,75
33	070093	PHẠM BÁ DUY	10/04/2008	Nam	Kinh	071	8,0	42,25
34	070094	PHẠM KHANG DUY	26/05/2008	Nam	Kinh	071	8,4	43,75
35	070092	NGUYỄN THANH DUY	11/11/2008	Nam	Kinh	071	8,0	50,75
36	070091	NGUYỄN NGỌC ANH DUY	07/11/2008	Nam	Kinh	071	8,9	52,25
37	070095	TRẦN VĂN DUY	26/01/2008	Nam	Kinh	071	8,8	55,75
38	070079	NGUYỄN TUẤN DUY	16/12/2008	Nam	Kinh	071	8,1	46,50
39	070060	NGUYỄN LÊ TÂM ĐAN	16/02/2008	Nữ	Kinh	071	8,8	56,50
40	070062	LÊ QUANG HẢI ĐĂNG	28/12/2008	Nam	Kinh	071	7,8	50,25

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
41	070080	NGUYỄN MINH ĐỨC	07/10/2008	Nam	Kinh	071	7,1	40,00
42	070081	PHẠM CÔNG ĐỨC	19/06/2008	Nam	Kinh	071	7,3	49,00
43	070099	TRẦN THỊ HỒNG GĂM	20/02/2008	Nữ	Kinh	071	8,9	55,25
44	070101	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	22/02/2008	Nữ	Kinh	071	8,0	49,75
45	070108	PHẠM ANH HÀ	26/05/2008	Nam	Kinh	071	6,9	40,25
46	070111	PHÙNG NGỌC HÀ	21/03/2008	Nữ	Kinh	071	7,9	40,25
47	070110	PHẠM THỊ THIÊN HÀ	19/04/2008	Nữ	Kinh	071	7,5	44,00
48	070104	LẠI THỂ THÁI HÀ	05/04/2008	Nữ	Kinh	071	8,2	56,50
49	070119	LÊ HOÀNG HẢI	22/09/2008	Nam	Kinh	071	7,4	44,25
50	070121	LIÊU THỊ HỒNG HẢI	12/01/2008	Nữ	Kinh	071	8,4	49,25
51	070115	ĐÀO NGỌC HẢI	12/01/2008	Nam	Kinh	071	8,6	49,75
52	070124	TẠ NGỌC HẢI	27/09/2008	Nam	Kinh	071	8,9	51,75
53	070120	LÊ XUÂN HẢI	05/10/2008	Nam	Kinh	071	8,6	52,25
54	070117	HOÀNG TRUNG HẢI	11/09/2008	Nam	Kinh	071	7,8	53,00
55	070130	HOÀNG LÊ ANH HÀO	09/07/2008	Nam	Kinh	071	8,4	51,75
56	070125	NGUYỄN LÊ BẢO HÂN	27/05/2008	Nữ	Kinh	071	8,3	49,50
57	070127	NGUYỄN LÊ NGỌC HÂN	17/07/2008	Nữ	Kinh	071	9,6	60,00
58	070131	NGUYỄN ĐỨC HẬU	01/08/2008	Nam	Kinh	071	8,0	47,00
59	070135	NGUYỄN THANH HIỀN	26/04/2008	Nữ	Kinh	071	8,9	55,25
60	070140	LÊ TRUNG HIẾU	30/08/2008	Nam	Kinh	071	6,9	38,50
61	070139	ĐOÀN MẠNH HIẾU	09/09/2008	Nam	Kinh	071	7,1	45,00
62	070142	MẠC DƯƠNG THU HOÀI	01/03/2008	Nữ	Kinh	071	8,8	53,50
63	070151	VÕ MINH HOÀNG	06/08/2008	Nam	Kinh	071	7,0	37,75
64	070144	CAO ĐĂNG HOÀNG	26/04/2008	Nam	Kinh	071	7,1	39,50
65	070143	BÙI HUY HOÀNG	08/11/2008	Nam	Kinh	071	7,7	40,75
66	070150	VÕ DUY HOÀNG	22/09/2008	Nam	Kinh	071	8,0	44,50
67	070149	TRẦN THANH HOÀNG	27/02/2008	Nam	Xơ-đăng	071	8,1	45,50
68	070146	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	03/06/2008	Nam	Kinh	071	8,2	49,25
69	070145	NGUYỄN HUY HOÀNG	04/11/2008	Nam	Kinh	071	8,4	54,75
70	070153	PHAN THỊ NGỌC HUẾ	05/04/2008	Nữ	Kinh	071	8,8	48,75
71	070155	TRẦN MẠNH HÙNG	21/11/2008	Nam	Kinh	071	6,6	42,25
72	070162	HỒ NGỌC HUY	26/08/2008	Nam	Kinh	071	7,5	47,00
73	070161	ĐẶNG GIA HUY	28/10/2008	Nam	Kinh	071	8,0	50,00
74	070167	NGUYỄN THỊ HUYỀN	22/03/2008	Nữ	Kinh	071	7,0	45,00
75	070166	HOÀNG THỊ DIỆU HUYỀN	20/11/2008	Nữ	Kinh	071	8,8	49,00
76	070159	LÊ MAI HƯƠNG	06/01/2008	Nữ	Kinh	071	7,6	44,50
77	070158	ĐINH THỊ THIÊN HƯƠNG	06/10/2008	Nữ	Kinh	071	8,2	55,00
78	070180	NGUYỄN TRỌNG TRUNG KIÊN	01/11/2008	Nam	Kinh	071	6,7	46,50
79	070172	TRẦN NGUYỄN ANH KHA	03/10/2008	Nam	Kinh	071	8,5	53,00
80	070173	VÕ DUY KHẢI	13/06/2008	Nam	Kinh	071	8,5	48,75
81	070175	THÁI NGUYỄN NAM KHÁNH	24/10/2008	Nam	Kinh	071	8,0	50,25
82	070199	TRẦN KHÁNH LINH	21/02/2008	Nữ	Kinh	071	6,9	41,00
83	070197	PHẠM HOÀNG LINH	09/11/2008	Nữ	Kinh	071	8,0	45,50
84	070190	LÊ HOÀNG LINH	16/06/2008	Nữ	Kinh	071	7,6	46,50

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
85	070191	NGUYỄN HOÀNG LINH	20/01/2008	Nữ	Kinh	071	9,3	60,00
86	070201	PHẠM KIM LOAN	15/01/2008	Nữ	Kinh	071	7,2	44,50
87	070203	NGÔ HOÀNG GIA LONG	23/10/2008	Nam	Kinh	071	8,2	45,50
88	070204	PHAN NHẬT LONG	04/03/2008	Nam	Kinh	071	8,0	47,75
89	070202	ĐÌNH NGUYỄN DUY LONG	06/10/2008	Nam	Kinh	071	8,8	56,75
90	070209	NGUYỄN CÔNG LUYỆN	30/06/2008	Nam	Kinh	071	7,6	44,25
91	070208	HOÀNG TRUNG LUYỆN	03/10/2008	Nam	Kinh	071	8,2	51,25
92	260248	PHẠM THỊ KHÁNH LY	26/07/2008	Nữ	Kinh	071	9,1	57,00
93	070214	VŨ ĐỨC MẠNH	24/07/2008	Nam	Kinh	071	8,9	54,25
94	070219	NGUYỄN BÌNH MINH	25/03/2008	Nam	Kinh	071	7,6	45,50
95	070218	LƯƠNG NGUYỄN NHẬT MINH	28/12/2008	Nam	Thái	071	8,0	46,75
96	070221	TRỊNH QUANG MINH	18/07/2008	Nam	Kinh	071	8,7	49,75
97	070226	LÊ THỊ TRÀ MY	12/06/2008	Nữ	Kinh	071	7,4	39,50
98	070222	ĐÌNH HOA THẢO MY	27/09/2008	Nữ	Kinh	071	8,3	47,50
99	070225	HUỶNH MINH BẢO MY	13/07/2008	Nữ	Kinh	071	9,1	54,00
100	070233	VÕ HOÀNG NAM	19/09/2008	Nam	Kinh	071	8,6	48,25
101	070238	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	11/09/2008	Nữ	Kinh	071	8,2	45,25
102	070236	BÙI THANH NGÂN	25/12/2008	Nữ	Kinh	071	8,8	57,75
103	070243	LÀU THỊ THANH NGỌC	02/06/2008	Nữ	Nùng	071	7,3	43,00
104	070246	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	13/03/2008	Nữ	Kinh	071	8,1	52,50
105	070256	TRẦN VĂN NGUYỄN	22/11/2008	Nam	Kinh	071	7,0	43,00
106	070252	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	04/06/2008	Nữ	Kinh	071	8,6	43,75
107	070258	VÕ BÌNH NGUYỄN	03/03/2008	Nam	Kinh	071	6,7	47,50
108	070249	NGUYỄN HÀ BÌNH NGUYỄN	14/02/2008	Nam	Kinh	071	8,3	53,50
109	070254	PHẠM TRỌNG NGUYỄN	14/09/2008	Nam	Kinh	071	8,1	54,00
110	070257	VI NGUYỄN NGỌC NGUYỄN	30/09/2008	Nam	Thái	071	8,7	55,75
111	070259	LÊ ĐÌNH NGUYỄN	05/05/2008	Nam	Kinh	071	7,0	36,50
112	070262	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	04/08/2008	Nữ	Kinh	071	8,6	56,25
113	070264	PHẠM THỊ THANH NHÀN	11/10/2008	Nữ	Kinh	071	6,6	42,50
114	070263	HUỶNH THỊ THANH NHÀN	22/11/2008	Nữ	Kinh	071	9,1	55,25
115	070268	DƯƠNG THỊ HỒNG NHI	30/12/2008	Nữ	Kinh	071	6,2	37,25
116	070280	TRẦN HOÀNG NHI	18/08/2008	Nữ	Kinh	071	8,9	54,50
117	070267	ĐẶNG TRỊNH YẾN NHI	29/01/2008	Nữ	Kinh	071	9,0	60,25
118	070299	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	22/11/2008	Nữ	Kinh	071	8,4	53,25
119	070288	HOÀNG THỊ QUỲNH NHƯ	15/12/2008	Nữ	Kinh	071	7,3	39,50
120	070295	NGUYỄN PHẠM GIA NHƯ	28/08/2008	Nữ	Kinh	071	8,0	49,25
121	070289	LÊ THỊ YẾN NHƯ	13/04/2008	Nữ	Kinh	071	8,7	52,75
122	070301	VÕ NGỌC OANH	01/09/2008	Nữ	Kinh	071	8,2	46,50
123	070302	ĐỖ VIỆT PHÁT	04/01/2008	Nam	Kinh	071	8,7	53,50
124	010394	LÊ TUẤN PHONG	08/11/2008	Nam	Kinh	071	7,4	44,00
125	070317	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	23/02/2008	Nam	Kinh	071	7,3	42,75
126	070316	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	02/01/2008	Nữ	Kinh	071	9,5	58,50
127	070328	DƯƠNG CHỈ QUANG	09/10/2008	Nam	Kinh	071	7,6	44,50

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
128	070329	HỒ NGỌC QUANG	12/10/2008	Nam	Kinh	071	7,2	45,50
129	070331	ĐÌNH XUÂN QUẢNG	22/10/2008	Nam	Kinh	071	7,6	44,25
130	070321	LÊ ANH QUÂN	28/06/2008	Nam	Kinh	071	6,3	39,00
131	070320	HỒ ANH QUÂN	13/04/2008	Nam	Kinh	071	7,2	41,50
132	070326	VÕ MINH QUÂN	04/03/2008	Nam	Kinh	071	8,9	53,50
133	070332	TRẦN THỊ DIỄM QUY	04/09/2008	Nữ	Kinh	071	8,4	51,00
134	070336	ĐOÀN THẾ QUYỀN	18/05/2008	Nam	Kinh	071	6,6	43,75
135	070342	PHÙNG THỊ NHƯ QUỲNH	21/08/2008	Nữ	Kinh	071	8,0	40,25
136	070339	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	08/11/2008	Nữ	Mường	071	7,3	42,75
137	070340	NGUYỄN THỊ TRÚC QUỲNH	09/06/2008	Nữ	Kinh	071	8,0	46,25
138	070346	NGUYỄN HOÀNG SANG	28/02/2008	Nam	Kinh	071	7,6	45,25
139	070347	NGUYỄN THỊ SANG SANG	28/08/2008	Nữ	Kinh	071	7,8	46,00
140	070348	TRẦN VĂN HOÀI SANG	26/03/2008	Nam	Kinh	071	8,3	51,25
141	070353	NGUYỄN MINH SỸ	19/04/2008	Nam	Kinh	071	8,7	53,25
142	070354	ĐOÀN NHƯ TÂM	15/04/2008	Nữ	Kinh	071	6,9	43,00
143	070356	NGUYỄN THỊ NHẬT TÂN	10/08/2008	Nữ	Kinh	071	9,3	57,25
144	070416	PHẠM THỊ BÍCH TIÊN	27/06/2008	Nữ	Kinh	071	7,1	37,50
145	070415	NGUYỄN HUỲNH BẢO TIÊN	10/02/2008	Nữ	Kinh	071	6,6	37,50
146	070417	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	11/10/2008	Nam	Kinh	071	7,3	45,00
147	070419	NGUYỄN HỮU TÌNH	09/02/2008	Nam	Kinh	071	6,9	39,50
148	070448	NGUYỄN TUẤN TỬ	23/12/2008	Nam	Kinh	071	6,8	39,25
149	070447	NGUYỄN NGỌC HOÀNG TỬ	27/09/2008	Nam	Kinh	071	8,6	53,25
150	070453	NGUYỄN CAO TUẤN	17/11/2008	Nam	Kinh	071	8,2	57,25
151	070358	TRẦN HUY THÁI	16/07/2008	Nam	Kinh	071	6,2	39,50
152	070362	ĐÌNH XUÂN THÀNH	19/09/2008	Nam	Kinh	071	7,0	37,00
153	070365	TRẦN TẤN THÀNH	27/10/2008	Nam	Kinh	071	7,2	41,00
154	070372	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	23/02/2008	Nữ	Kinh	071	7,6	44,75
155	070366	ĐÌNH PHẠM DẠ THẢO	23/12/2008	Nữ	Kinh	071	7,3	46,25
156	070373	PHẠM THỊ THANH THẢO	05/12/2008	Nữ	Kinh	071	8,1	46,75
157	070369	LÊ THỊ THU THẢO	04/01/2008	Nữ	Kinh	071	9,2	56,00
158	070376	ĐẶNG ĐÌNH THI	23/02/2008	Nam	Kinh	071	8,7	54,00
159	070379	NGUYỄN QUANG THỊNH	08/08/2008	Nam	Kinh	071	8,4	52,00
160	070381	TRẦN QUANG THỊNH	16/05/2008	Nam	Kinh	071	8,8	54,25
161	070382	LÊ THỊ HOÀI THU	05/03/2008	Nữ	Kinh	071	8,2	45,75
162	070383	NGUYỄN THỊ LỆ THU	19/09/2008	Nữ	Kinh	071	8,5	50,25
163	070396	TRƯƠNG VĂN THUẬN	07/01/2008	Nam	Kinh	071	8,0	45,50
164	070407	PHẠM MAI THỦY	30/04/2008	Nữ	Kinh	071	8,9	53,50
165	070410	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	14/02/2008	Nữ	Kinh	071	7,6	39,75
166	070411	TRẦN THANH THỦY	21/04/2008	Nữ	Kinh	071	8,6	48,75
167	070409	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	05/10/2008	Nữ	Kinh	071	9,3	60,25
168	070404	LÊ THỊ THÚY	18/03/2008	Nữ	Kinh	071	7,4	38,50
169	070393	TỔNG NGỌC KIM THU	16/07/2008	Nữ	Kinh	071	6,5	39,00
170	070390	PHẠM THỊ ANH THU	18/09/2008	Nữ	Kinh	071	8,2	51,50

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
171	070401	PHẠM THỊ HOÀI THƯƠNG	09/01/2008	Nữ	Kinh	071	7,3	40,25
172	070423	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	15/01/2008	Nữ	Kinh	071	7,6	43,75
173	070424	NGUYỄN TRÚC BẢO TRÂM	25/01/2008	Nữ	Kinh	071	8,4	56,25
174	070431	VŨ NHÂN TRÍ	21/12/2008	Nam	Kinh	071	7,3	44,50
175	070433	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	09/08/2008	Nữ	Kinh	071	7,2	41,75
176	070435	PHẠM MINH TRỌNG	11/03/2008	Nam	Kinh	071	8,8	52,00
177	070440	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	22/11/2008	Nữ	Kinh	071	7,2	38,25
178	070443	DƯƠNG NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	03/09/2008	Nam	Kinh	071	6,5	40,50
179	070459	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	18/05/2008	Nữ	Kinh	071	8,0	48,50
180	070461	PHAN THỊ THẢO UYÊN	24/04/2008	Nữ	Kinh	071	8,9	55,00
181	070455	ĐẶNG DƯƠNG PHƯƠNG UYÊN	15/05/2008	Nữ	Kinh	071	9,0	55,75
182	070458	NGUYỄN MAI UYÊN	02/02/2008	Nữ	Kinh	071	9,1	56,50
183	070464	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	26/02/2008	Nữ	Kinh	071	7,0	41,00
184	070466	PHAN HẬU VỆ	07/01/2008	Nam	Kinh	071	7,3	40,75
185	070467	PHẠM TRẦN HÀ VI	01/01/2008	Nữ	Kinh	071	6,6	39,00
186	070469	PHẠM HOÀNG VIỆT	08/01/2008	Nam	Kinh	071	7,2	36,75
187	070470	VÕ QUỐC VIỆT	30/08/2008	Nam	Kinh	071	8,0	46,25
188	070471	LÊ QUANG NHẬT VINH	12/08/2008	Nam	Kinh	071	6,7	40,50
189	070473	VŨ TRẦN QUANG VINH	23/04/2008	Nam	Kinh	071	8,4	53,75
190	070472	NGÔ THẾ VINH	06/10/2008	Nam	Kinh	071	8,9	54,25
191	070476	NGUYỄN ANH VŨ	10/05/2008	Nam	Kinh	071	7,2	42,25
192	070474	HOÀNG MỸ MINH VŨ	03/10/2008	Nam	Kinh	071	8,8	51,25
193	070480	LẠI THỊ YẾN VY	31/10/2008	Nữ	Kinh	071	8,2	48,50
194	070487	TRẦN HẠNH VY	13/10/2008	Nữ	Kinh	071	8,4	50,25
195	070488	TRẦN THỊ HÀ VY	04/04/2008	Nữ	Kinh	071	8,2	50,50
196	070486	PHẠM HÀ VY	04/08/2008	Nữ	Kinh	071	8,1	51,75
197	070478	BÙI THỊ YẾN VY	02/03/2008	Nữ	Kinh	071	8,4	52,25
198	070481	LÊ THỊ TƯỜNG VY	13/01/2008	Nữ	Kinh	071	8,6	54,75
199	070485	NGUYỄN VÕ THẢO VY	14/01/2008	Nữ	Kinh	071	8,8	56,00
200	070501	VI THỊ HỒNG YẾN	25/03/2008	Nữ	Thái	071	6,9	40,00
201	070002	ĐỖ THANH AN	22/07/2008	Nam	Kinh	072	5,7	35,50
202	070004	HOÀNG THỊ TUYẾT AN	20/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	43,25
203	070003	DƯƠNG NGUYỄN AN	27/10/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	46,00
204	070015	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	26/02/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	38,50
205	070016	NGUYỄN TRÂM ANH	03/06/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	47,00
206	070011	NGÔ HOÀNG ANH	10/06/2008	Nữ	Kinh	072	6,8	49,75
207	070008	CÀM NGUYỄN PHƯƠNG ANH	04/03/2008	Nữ	Thái	072	8,3	52,25
208	070013	NGUYỄN HOÀNG ANH	05/08/2008	Nữ	Kinh	072	8,4	55,00
209	070007	LÊ SỸ ÂN	30/03/2008	Nam	Kinh	072	6,5	38,50
210	070035	PHẠM GIA BẢO	19/10/2008	Nam	Kinh	072	6,5	34,25
211	070034	NGUYỄN MINH ĐỨC BẢO	22/11/2008	Nam	Kinh	072	6,7	36,25
212	070046	TRỊNH MINH CHÂU	06/02/2008	Nữ	Kinh	072	6,8	41,25
213	070044	NGUYỄN BẢO CHÂU	04/10/2008	Nữ	Kinh	072	7,5	49,50
214	070045	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	01/04/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	50,00

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
215	070049	VÕ NGUYỄN THẢO CHI	08/04/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	40,00
216	070048	VÕ NGỌC QUỲNH CHI	01/01/2008	Nữ	Kinh	072	8,2	50,25
217	070047	PHẠM THỊ KIM CHI	06/12/2008	Nữ	Kinh	072	8,6	54,50
218	070052	TRẦN THỊ KIỀU CHINH	07/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	45,75
219	070054	NGUYỄN TIÊN CHUNG	20/11/2008	Nam	Kinh	072	5,9	36,50
220	070061	PHẠM SƠN DĂNG	03/04/2006	Nam	Kinh	072	6,9	40,50
221	070073	MAI NGỌC DIỄM	06/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,8	47,50
222	070075	ĐỖ THỊ MỸ DIỆU	04/07/2008	Nữ	Kinh	072	5,8	37,25
223	070074	BÙI HÀ HOÀNG DIỆU	22/07/2008	Nữ	Thái	072	7,3	41,25
224	070077	PHẠM THỊ HUYỀN DIỆU	11/11/2008	Nữ	Kinh	072	7,5	42,00
225	070076	MAI THỊ HUYỀN DIỆU	17/10/2008	Nữ	Kinh	072	7,5	46,00
226	070084	NGUYỄN BÁ MINH DŨNG	19/06/2008	Nam	Kinh	072	5,9	35,00
227	070083	HỒ SỸ DŨNG	24/01/2008	Nam	Kinh	072	7,0	40,25
228	070087	VĂN THIÊN DŨNG	20/09/2008	Nam	Kinh	072	8,1	48,50
229	070096	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	13/03/2008	Nữ	Kinh	072	7,5	44,25
230	070098	TRẦN MỸ DUYÊN	07/03/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	45,75
231	070097	NGUYỄN THÙY DUYÊN	28/04/2008	Nữ	Kinh	072	8,8	56,00
232	070089	ĐỖ VIỆT DUY DƯƠNG	14/10/2008	Nam	Kinh	072	7,2	36,25
233	070072	NGUYỄN TIÊN ĐẠT	28/03/2008	Nam	Kinh	072	6,4	35,25
234	070068	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	13/09/2008	Nam	Kinh	072	6,9	42,25
235	070070	NGUYỄN THẾ THÁI ĐẠT	19/07/2008	Nam	Kinh	072	7,4	44,75
236	070064	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	28/05/2008	Nam	Kinh	072	7,8	46,00
237	070100	ĐỖ THỊ HÀ GIANG	16/10/2008	Nữ	Kinh	072	6,9	42,00
238	070102	NGUYỄN TRẦN NINH GIANG	23/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,2	43,00
239	070109	PHẠM THANH HÀ	25/12/2008	Nam	Kinh	072	6,2	35,75
240	070113	VŨ THỊ THU HÀ	14/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,7	45,25
241	070106	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	19/03/2008	Nữ	Kinh	072	8,4	51,00
242	070107	NGUYỄN TÔ PHƯƠNG HÀ	22/12/2008	Nữ	Kinh	072	8,2	54,00
243	070116	HÀ TRỌNG HẢI	13/08/2008	Nam	Kinh	072	7,9	51,75
244	070128	ĐẬU THỊ MỸ HẰNG	04/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	37,50
245	070129	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	08/08/2008	Nữ	Kinh	072	6,4	38,50
246	070126	NGUYỄN LÊ GIA HÂN	22/06/2008	Nữ	Kinh	072	6,9	40,00
247	070133	VÕ THỊ MAI HẬU	15/09/2008	Nữ	Kinh	072	6,3	35,25
248	070134	LÊ THỊ THU HIỀN	21/03/2008	Nữ	Kinh	072	8,0	47,50
249	070137	NGUYỄN ĐÌNH HIỀN	13/02/2008	Nam	Kinh	072	8,2	53,25
250	070147	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	23/02/2008	Nam	Kinh	072	7,5	44,00
251	070152	NGUYỄN HOÀNG XUÂN HỢP	26/12/2008	Nam	Kinh	072	7,1	36,50
252	070154	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	28/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	40,50
253	070169	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	15/12/2008	Nữ	Kinh	072	7,0	39,75
254	070171	TRIỆU THỊ THU HUYỀN	18/02/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	46,75
255	070170	TRẦN KHÁNH HUYỀN	07/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,5	47,25
256	070165	BÙI THANH HUYỀN	07/01/2008	Nữ	Kinh	072	8,7	51,00
257	070168	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	10/01/2008	Nữ	Kinh	072	8,5	54,75
258	070156	ĐÌNH VIỆT HÙNG	06/05/2008	Nam	Kinh	072	6,7	36,50

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
259	070160	LÊ THỊ THANH HƯƠNG	09/12/2008	Nữ	Kinh	072	7,2	36,00
260	070181	NGUYỄN TRUNG KIÊN	12/09/2008	Nam	Kinh	072	7,0	38,50
261	070174	NGUYỄN LÊ BẢO KHANG	24/01/2008	Nam	Kinh	072	6,8	46,50
262	070177	THÁI PHẠM ANH KHOA	08/04/2008	Nam	Kinh	072	7,1	37,50
263	070176	LÊ TRỌNG KHOA	22/12/2008	Nam	Kinh	072	6,5	44,50
264	070178	CAO TRẦN BÍCH KHUÊ	25/07/2008	Nữ	Kinh	072	8,4	53,00
265	070179	NGUYỄN ĐĂNG KHƯƠNG	28/12/2008	Nam	Kinh	072	8,1	44,75
266	070184	ĐOÀN NGỌC MAI LAN	11/08/2008	Nữ	Kinh	072	5,6	42,00
267	070183	NGUYỄN THỊ THÙY LÂM	13/09/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	47,00
268	070185	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LÊ	14/04/2008	Nữ	Tày	072	8,3	47,50
269	070192	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	15/09/2008	Nữ	Kinh	072	6,3	37,25
270	070187	ĐINH THỊ KHÁNH LINH	07/06/2008	Nữ	Mường	072	6,6	39,25
271	070189	DƯƠNG HOÀNG THÙY LINH	08/12/2008	Nữ	Nùng	072	6,9	40,00
272	070193	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	05/11/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	43,00
273	070198	TỔNG KHÁNH LINH	11/10/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	44,00
274	070200	TRẦN NGUYỄN HÀ LINH	26/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	44,75
275	070188	ĐỖ HÀ LINH	10/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	48,00
276	260235	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG LOAN	21/03/2008	Nữ	Kinh	072	8,7	50,25
277	070207	LÊ THỊ LUYẾN	03/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,2	42,50
278	070206	PHẠM THỊ THIỀU LƯƠNG	11/02/2008	Nữ	Kinh	072	5,9	35,00
279	070211	VÕ THỊ KHÁNH LY	07/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,0	40,75
280	070215	NGUYỄN NGỌC XUÂN MÂY	03/12/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	48,50
281	070216	ĐỖ LÊ ANH MINH	14/07/2008	Nam	Kinh	072	7,2	46,25
282	070223	HOÀNG THỊ TRÀ MY	23/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,2	37,50
283	070224	HOÀNG TRẦN TRÀ MY	16/11/2008	Nữ	Kinh	072	6,9	38,00
284	070227	LÊ THỊ TRÀ MY	27/09/2008	Nữ	Kinh	072	7,1	39,00
285	070229	VÕ THỊ HUYỀN MY	22/03/2008	Nữ	Kinh	072	7,0	40,50
286	070234	VŨ HOÀI NAM	31/12/2008	Nam	Kinh	072	6,9	39,00
287	070232	TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM	17/07/2008	Nam	Kinh	072	7,1	39,25
288	070300	VŨ HOÀNG AN NINH	25/02/2008	Nam	Kinh	072	7,8	47,50
289	070235	NGUYỄN THỊ NGA	27/01/2008	Nữ	Tày	072	6,8	41,00
290	070239	PHẠM NGUYỄN THẢO NGÂN	26/03/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	46,00
291	070237	LÊ NGUYỄN THẢO NGÂN	27/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	48,25
292	070247	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	30/12/2008	Nữ	Tày	072	6,9	36,25
293	070248	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	22/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,0	41,75
294	070242	HOÀNG THỊ YẾN NGỌC	13/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,5	42,75
295	070240	BÙI PHẠM BẢO NGỌC	04/04/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	46,25
296	070245	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	28/07/2008	Nữ	Kinh	072	8,4	47,25
297	070255	PHẠM TUẤN NGUYỄN	06/08/2008	Nam	Kinh	072	6,2	35,75
298	070251	NGUYỄN LÊ THẢO NGUYỄN	23/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,8	46,75
299	070253	PHẠM THỊ KHÔI NGUYỄN	31/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	47,00
300	070261	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	21/04/2008	Nữ	Kinh	072	6,6	34,50
301	070260	HÀ THỊ NGUYỆT	30/06/2008	Nữ	Kinh	072	8,5	50,75
302	070282	VĂN HUỲNH YẾN NHI	19/12/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	34,75

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
303	070270	LÊ THỊ YẾN NHI	30/12/2008	Nữ	Kinh	072	6,3	35,50
304	070283	VI THỊ YẾN NHI	16/03/2008	Nữ	Tày	072	6,2	35,75
305	070286	VŨ THỊ YẾN NHI	21/02/2008	Nữ	Kinh	072	6,7	38,25
306	070281	TRẦN THỊ THẢO NHI	01/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	44,00
307	070266	ĐẶNG NGUYỄN YẾN NHI	23/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,2	45,00
308	070275	NGUYỄN THỊ HOÀI NHI	25/11/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	46,25
309	070277	NGUYỄN TRẦN THẢO NHI	30/05/2008	Nữ	Kinh	072	8,4	47,00
310	070273	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	28/11/2008	Nữ	Kinh	072	8,5	49,25
311	070272	NGUYỄN NGỌC HÀ NHI	26/06/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	49,50
312	070274	NGUYỄN NỮ HOÀNG NHI	14/08/2008	Nữ	Kinh	072	8,1	50,25
313	070284	VÕ TRẦN UYÊN NHI	29/01/2008	Nữ	Kinh	072	8,5	51,00
314	070276	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	14/07/2008	Nữ	Kinh	072	9,0	55,75
315	070287	BÙI THỊ THÙY NHIÊN	30/01/2008	Nữ	Kinh	072	8,1	51,75
316	070292	NGUYỄN BẢO THIÊN NHƯ	07/11/2008	Nữ	Kinh	072	6,3	34,25
317	070293	NGUYỄN HIỀN NHƯ	28/01/2008	Nữ	Kinh	072	6,5	35,50
318	070296	NGUYỄN THỊ HÀ NHƯ	09/09/2008	Nữ	Kinh	072	6,9	40,75
319	070294	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	27/08/2008	Nữ	Kinh	072	6,8	40,75
320	070291	NGÔ TÂM NHƯ	12/09/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	46,25
321	070290	LƯƠNG HÀ NHƯ	08/09/2008	Nữ	Kinh	072	7,5	49,00
322	070297	TRẦN NGUYỄN BẢO NHƯ	01/12/2008	Nữ	Kinh	072	8,4	51,00
323	070303	NGUYỄN ĐẠI PHÁT	30/04/2008	Nam	Kinh	072	6,9	40,50
324	070306	NGUYỄN HOÀNG PHI	04/01/2008	Nam	Kinh	072	6,1	35,00
325	070305	HỒ CÔNG PHI	24/11/2008	Nam	Kinh	072	5,9	37,00
326	070309	MAI XUÂN PHÚ	19/07/2008	Nam	Kinh	072	8,0	45,50
327	070313	ĐOÀN NHƯ YẾN PHƯƠNG	15/06/2008	Nữ	Kinh	072	6,0	35,25
328	070318	TÔ THỊ HOÀI PHƯƠNG	07/12/2008	Nữ	Thái	072	8,4	40,50
329	070314	HỒ THỊ NHƯ PHƯƠNG	13/01/2008	Nữ	Kinh	072	6,9	43,25
330	070319	TRẦN THỊ PHƯƠNG	15/06/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	48,00
331	070330	NGUYỄN XUÂN QUANG	13/08/2008	Nam	Kinh	072	6,4	37,50
332	070325	NGUYỄN MINH QUÂN	22/12/2008	Nam	Kinh	072	6,2	41,25
333	070324	NGUYỄN DOãn QUÂN	21/10/2008	Nam	Kinh	072	7,3	48,50
334	070333	PHẠM NGỌC PHÚ QUÝ	30/03/2008	Nam	Kinh	072	6,4	36,75
335	070335	TRẦN THỊ ÁI QUYÊN	07/10/2008	Nữ	Kinh	072	7,1	43,50
336	070334	LÊ NGUYỄN BẢO QUYÊN	10/09/2008	Nữ	Kinh	072	8,8	56,00
337	070345	VŨ NGUYỄN XUÂN QUỲNH	26/12/2008	Nữ	Kinh	072	6,6	34,50
338	070341	PHẠM THỊ ÁNH QUỲNH	27/12/2008	Nữ	Kinh	072	8,3	47,00
339	070344	TRẦN HỒ NHƯ QUỲNH	25/10/2008	Nữ	Kinh	072	8,3	49,75
340	070343	THÁI THỊ ĐIỂM QUỲNH	08/03/2008	Nữ	Kinh	072	8,6	51,50
341	070350	LÊ MINH HOÀNG SƠN	14/01/2008	Nam	Kinh	072	5,9	36,25
342	070351	LÊ THÁI SƠN	27/10/2008	Nam	Kinh	072	6,6	39,50
343	070355	NGUYỄN THỊ NGÂN TÂM	16/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	48,50
344	070414	LÊ THỦY TIÊN	03/01/2008	Nữ	Kinh	072	8,7	58,25
345	070420	TRẦN SONG TOÀN	14/12/2008	Nam	Kinh	072	7,4	37,75
346	070446	LÊ CẨM TÚ	22/04/2008	Nữ	Kinh	072	5,8	35,00

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
347	070449	PHẠM VĂN TUẤN TỬ	10/02/2008	Nam	Kinh	072	6,8	39,75
348	070450	PHAN ĐÌNH NHẬT TUÂN	28/01/2008	Nam	Kinh	072	7,8	38,25
349	070454	NGUYỄN THANH TÙNG	12/05/2008	Nam	Kinh	072	8,2	51,25
350	070363	NGUYỄN HOÀNG THÀNH	27/09/2008	Nam	Kinh	072	7,1	37,25
351	070368	HOÀNG THỊ YÊN THẢO	03/02/2008	Nữ	Kinh	072	7,0	40,75
352	070371	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	07/07/2008	Nữ	Kinh	072	7,1	43,75
353	070370	NGUYỄN THỊ DIỆU THẢO	06/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	45,00
354	070367	ĐÌNH THỊ PHƯƠNG THẢO	08/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,7	47,00
355	070375	VĂN HOÀNG THẢO	03/08/2008	Nữ	Kinh	072	8,2	53,00
356	070374	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	20/04/2008	Nữ	Kinh	072	8,9	54,50
357	070361	NGUYỄN HỮU THẮNG	23/02/2008	Nam	Kinh	072	6,9	41,00
358	070377	LÊ MINH THI	09/08/2008	Nữ	Kinh	072	7,0	37,50
359	070380	NGUYỄN THỊ NGỌC THỊNH	11/11/2008	Nữ	Kinh	072	8,4	50,50
360	070405	ĐẶNG BÙI UYÊN THÙY	28/07/2008	Nữ	Kinh	072	8,1	38,75
361	070408	NGUYỄN THỊ NGỌC THUY	05/04/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	42,75
362	070384	ĐẶNG THỊ MINH THƯ	24/02/2008	Nữ	Kinh	072	6,3	34,75
363	070386	LÊ THỊ HOÀI THƯ	21/09/2008	Nữ	Kinh	072	6,8	37,25
364	070389	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	08/12/2008	Nữ	Kinh	072	6,7	38,25
365	070385	DƯƠNG THỊ MINH THƯ	27/08/2008	Nữ	Kinh	072	6,6	38,50
366	070394	VŨ THỊ ANH THƯ	10/03/2008	Nữ	Kinh	072	6,9	39,75
367	070391	PHẠM THỊ MINH THƯ	04/03/2008	Nữ	Kinh	072	8,1	52,50
368	070392	PHẠM TRẦN MINH THƯ	17/01/2008	Nữ	Kinh	072	9,0	56,75
369	070402	PHẠM THỊ HOÀI THƯƠNG	16/06/2008	Nữ	Kinh	072	7,1	40,50
370	070399	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	22/05/2008	Nữ	Kinh	072	7,1	47,25
371	070413	NGUYỄN THỊ BẢO THY	03/04/2008	Nữ	Kinh	072	7,4	46,75
372	070428	LƯƠNG PHẠM KIỀU TRANG	03/08/2008	Nữ	Thái	072	6,7	41,00
373	070426	ĐÌNH THỊ HUYỀN TRANG	16/12/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	44,25
374	070429	NGUYỄN NGỌC KIỀU TRANG	13/04/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	46,25
375	070427	LÊ THỊ MAI TRANG	20/10/2008	Nữ	Kinh	072	7,7	47,25
376	070430	TRẦN VŨ NHƯ TRANG	28/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	49,50
377	070422	LÊ HOÀNG BẢO TRÂM	08/02/2008	Nữ	Kinh	072	7,7	41,00
378	070421	ĐOÀN THỊ THẢO TRÂM	03/07/2008	Nữ	Kinh	072	8,8	60,75
379	070425	LÊ BẢO TRÂN	26/10/2008	Nữ	Kinh	072	8,9	55,00
380	070441	VŨ THỊ THANH TRÚC	02/12/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	41,50
381	070437	DƯƠNG NGUYỄN THANH TRÚC	26/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	44,75
382	070438	LAI THỊ THANH TRÚC	11/12/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	46,00
383	070436	ĐÀM THỊ THANH TRÚC	01/01/2008	Nữ	Kinh	072	8,3	50,00
384	070439	NGUYỄN THANH TRÚC	05/04/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	54,50
385	070442	TRỊNH NGÔ TRUNG	06/08/2008	Nam	Kinh	072	6,2	34,75
386	070444	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	01/04/2008	Nam	Kinh	072	6,6	36,25
387	070460	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	18/03/2008	Nữ	Kinh	072	6,4	37,00
388	070456	NGUYỄN BẢO UYÊN	19/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,1	41,75
389	070465	NGUYỄN THẾ VĂN	19/06/2008	Nam	Kinh	072	6,1	36,25
390	070462	HOÀNG THỊ THẢO VÂN	22/08/2008	Nữ	Kinh	072	6,3	35,25

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã nhóm môn trúng tuyển	Điểm TB lớp 9	Điểm xét tuyển
391	070479	ĐỖ THỊ TRÚC VY	28/01/2008	Nữ	Kinh	072	6,2	35,25
392	070490	VÕ TÙNG VY	10/09/2008	Nữ	Kinh	072	6,0	36,50
393	070484	NGUYỄN THỊ YẾN VY	15/05/2008	Nữ	Kinh	072	8,0	37,75
394	070483	NGUYỄN HOA THẢO VY	16/11/2008	Nữ	Kinh	072	7,9	39,50
395	070489	TRẦN THỊ YẾN VY	15/10/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	48,50
396	070491	NGUYỄN THỊ HƯƠNG XUÂN	30/01/2008	Nữ	Kinh	072	7,6	50,00
397	070493	NGUYỄN HOÀI Ý	24/02/2008	Nữ	Kinh	072	7,3	38,75
398	070494	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý	09/09/2008	Nữ	Kinh	072	7,7	46,75
399	070495	NGUYỄN VŨ HOÀNG YÊN	27/11/2008	Nam	Kinh	072	6,2	36,50
400	070497	LÊ THỊ HẢI YẾN	05/09/2008	Nữ	Kinh	072	6,6	37,50

Danh sách này có 400 học sinh./.